

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-PT
Ngày: 25-02-2020
V/v “Tranh chấp dân sự về
hợp vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2019/TLPT- DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2019/QĐXX-PT ngày 31 tháng 01 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tiêu Thị H (tự G), sinh năm 1969; cư trú tại: Tổ 04, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981; cư trú tại: Tổ 02, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Đặng Tấn L, sinh năm 1975; địa chỉ: QL 2, Tổ 7, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2020); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2019 và các lời khai tiếp theo; nguyên đơn - bà Tiêu Thị H trình bày:

Ngày 16/01/2019 (ngày 11/12/2018 Âm lịch), bà H có cho anh Ngô Văn T vay số tiền 180.000.000 đồng, không làm giấy nợ; thỏa thuận thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 7,5%/tháng, mục đích trả nợ ngân hàng. Ngày 26/02/2019 âm lịch, anh T trả cho bà H số tiền gốc 20.000.000 đồng, không trả tiền lãi. Việc cho vay giữa anh T và chồng bà H là ông Cao Văn N thì bà H không biết và không liên quan nên bà không đồng ý khấu trừ nợ. Nay bà yêu cầu anh Ngô Văn T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc 160.000.000 đồng và trả tiền lãi theo quy định pháp luật trên số tiền vay gốc 180.000.000 đồng từ ngày vay đến ngày giải quyết xong vụ kiện; có khấu trừ số tiền gốc anh T đã trả 20.000.000 đồng ngày 26/02/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của bà H về thời hạn vay tiền, số tiền vay, mức lãi suất là đúng; không có giấy nợ. Anh có trả cho bà H số tiền tiền vay gốc 20.000.000 đồng và trả tiền lãi 14.000.000 đồng, không lập thành văn bản.

Anh có đưa tiền cho anh Cao Văn N để cho người khác vay lấy tiền lãi; Anh N còn nợ anh số tiền 161.000.000 đồng, trong đó số tiền 25.000.000 đồng Anh N cho vay nhưng ký giấy nợ với anh T, anh Lê Phước Đ vay số tiền 150.000.000 đồng ký giấy nợ trực tiếp với anh T, nhưng có Anh N làm chứng; hiện anh T đã thu hồi được lãi và một phần tiền gốc; còn lại số tiền 136.000.000 đồng chưa thu hồi được. Anh N hứa sẽ chịu trách nhiệm bảo lãnh nhưng vẫn chưa thu hồi được đủ nợ gốc hai khoản vay trên. Khi nào anh N trả số tiền 161.000.000 đồng cho anh T thì anh sẽ trả tiền cho bà H.

Bản án sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị H.

Buộc anh Ngô Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Tiêu Thị H số tiền nợ gốc 148.400.000 đồng và 12.762.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 161.162.000 đồng (một trăm sáu mươi một triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Tiêu Thị H yêu cầu anh T trả số tiền nợ gốc và lãi 14.678.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Tiêu Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ngô Văn T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn T phải chịu 8.058.000 (tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tiêu Thị H phải chịu số tiền 734.000 (bảy trăm ba mươi bốn nghìn) đồng khấu trừ số tiền tạm ứng án đã nộp 4.220.000 (bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006477 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà H được hoàn trả số tiền chênh lệch 3.486.000 đồng.

Ngoài ra bản án tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm; đồng ý trả cho bà H số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Tiêu Thị H và ông Ngô Văn T có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 180.000.000 đồng vào ngày 16/01/2019 (ngày âm lịch 11/12/2018), không có giấy nhận nợ, lãi suất thỏa thuận 7,5%/tháng, không thế chấp tài sản; bà H đã nhận số tiền lãi 14.000.000 đồng; đến ngày 26/02/2019, ông T trả nợ cho bà H số tiền gốc 20.000.000 đồng; đều được các bên thừa nhận. Nay bà H yêu cầu ông Ngô Văn T trả số tiền vay 160.000.000 đồng và trả tiền lãi với lãi suất 1%/tháng đối với số tiền vay.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn.

Ông T cho rằng ông Cao Văn N chồng bà H có vay của ông số tiền 161.000.000 đồng, bà H biết; giữa ông và bà H có thỏa thuận khấu trừ nợ của ông N vào số tiền ông vay của bà H; đến nay ông N còn nợ ông số tiền 120.000.000 đồng, nhưng bị đơn không chứng minh được sự thỏa thuận này; bà H không thừa nhận.

[3] Bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ để chứng minh còn nợ bà H số tiền 40.000.000 đồng; không được bà H thừa nhận; do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, nên không chấp nhận kháng cáo.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn T

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh .

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị H.

Buộc ông Ngô Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Tiêu Thị H số tiền nợ gốc 148.400.000 đồng và 12.762.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 161.162.000 đồng (một trăm sáu mươi một triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Tiêu Thị H đòi ông T trả số tiền nợ gốc và lãi 14.678.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Tiêu Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Văn T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn T phải chịu số tiền 8.058.000 (tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Bà Tiêu Thị H phải chịu số tiền 734.000 (bảy trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.220.000 (bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006477 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà H được hoàn trả số tiền 3.486.000 (ba triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Văn T phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0006891 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp xong.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADSH. huyện T;
- TAND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu